TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TH** **TỈNH TH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **36/**2023/QĐST-DS	*TP. TH, ngày 18 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng

Căn cứ Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 32/2023/TLST – DS ngày 09 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (SeAbank)

Địa chỉ: Số x Trần Quang K, phường L, quận H, thành phố H

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người được ủy quyền: Bà Lã Thị H – Phó Giám đốc khối xử lý nợ *(Văn bản ủy quyền số 68/2022/UQ – SeABank ngày 19/01/2022)*

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Ma Minh H – chuyên viên khối xử lý nợ *(Văn bản ủy quyền số 20876/2022/UQ – SeABank ngày 06/12/2022)*

**** Bị đơn:*** 1. Ông Bùi Văn H *(ông Hà ủy quyền cho bà P tại văn bản ủy quyền số 88 ngày 28 tháng 8 năm 2023)*

2. Bà Đỗ Thị P

Nơi cư trú: Tổ x (tổ y cũ), phường C, thành phố TH, tỉnh TH

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ thanh toán: Anh Bùi Văn H và chị Đỗ Thị P có nghĩa vụ thanh toán cho SeABank tổng số tiền là 187.679.241 đồng (*Một trăm tám mươi bảy triệu sáu trăm bảy mươi chín nghìn hai trăm bốn mươi mốt đồng*, cụ thể: Nợ gốc là 126.345.000 đồng, tạm tính đến ngày 09/9/2023 số tiền nợ lãi trong hạn 56.829.318 đồng, nợ lãi quá hạn 4.504.923 đồng theo Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số 14024700.14.03.2017/HĐTD ngày 14/3/2017 và giấy nhận nợ số 1707600023 ngày 17/3/2017.

Kể từ ngày 10/9/2023, ông H, bà P còn phải tiếp tục chịu khoản lãi, lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo thỏa thuận.

Trong trường hợp ông H, bà P không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên thì SeABank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để xử lý thu hồi nợ cho SeABank là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: Thửa đất số 65, tờ bản đồ 21, địa chỉ: phường C, thành phố TH, tỉnh TH. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 747544 do Ủy ban nhân dân thành phố TH cấp ngày 28/7/2010 mang tên bà Đỗ Thị P và ông Bùi Văn H và tài sản trên đất.

(Kèm theo sơ đồ trích đo hiện trạng của Công ty cổ phần tư vấn dịch vụ tài nguyên môi trường và xây dựng số 6)

Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho SeABank thì ông H, bà P vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

3. Tiền chi phí tố tụng: Ông H, bà P chịu chi phí thẩm định 6.000.000 đồng; SeABank đã nộp tạm ứng số tiền trên. Ông H, bà P có trách nhiệm trả cho SeABank số tiền 6.000.000 đồng *(Sáu triệu đồng)*.

4. Về án phí:

+ Ông Bùi Văn H và bà Đỗ Thị P chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.158.600 đồng *(Ba triệu một trăm năm mươi tám nghìn sáu trăm đồng)* sung công quỹ Nhà nước.

+ Hoàn trả Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí là 4.650.000 đồng *(Bốn triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng)* tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0000703 ngày 09/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH, tỉnh TH.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**** Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- THADS thành phố TH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thanh Trúc